

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 01/TM-XNK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 28/TTg ngày 13/01/1997 của Thủ tướng Chính phủ

về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu trong năm 1997

Ngày 13/01/1997 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/TTg về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu trong năm 1997.

Căn cứ Nghị định 89/CP ngày 15/12/1995 của Chính phủ về việc bãi bỏ thủ tục cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 89/CP của Liên Bộ Thương mại - Tổng cục Hải quan và các văn bản pháp quy khác;

Căn cứ kết quả điều hành công tác xuất nhập khẩu năm 1996;

Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 28/TTg ngày 13/01/1997 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. VỀ QUẢN LÝ HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU.

Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, danh mục hàng hoá quản lý bằng hạn ngạch, danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu theo các quy chế quản lý chuyên ngành, danh mục hàng hoá có liên quan đến các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân và việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá năm 1997 được thực hiện theo các quy định ghi từ Điều 1 đến Điều 8 của Quyết định 28/TTg và các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Một số điểm được hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

1. Nhập khẩu phân bón

Trong khi chờ ban hành Quy chế Nhập khẩu và Kinh doanh phân bón, căn cứ Điều 3, điểm 2, Quyết định 28/TTg, Bộ Thương mại tạm thời xác định danh sách doanh nghiệp có khả năng nhập khẩu phân bón và giao chỉ tiêu nhập khẩu cho các doanh nghiệp này (Xem Phụ lục số 01).

2. Nhập khẩu linh kiện để lắp ráp ô tô, xe hai bánh gắn máy:

Thực hiện theo Điều 6, điểm 3, Quyết định 28/TTg. Riêng đối với linh kiện xe hai bánh gắn máy dạng IKD, để đảm bảo thực hiện đúng quy định về các tiêu chuẩn lắp ráp loại hình này và chất lượng hàng hoá, việc nhập khẩu do Bộ Thương mại duyệt trên cơ sở hồ sơ doanh nghiệp xuất trình gồm:

Luận chứng kinh tế kỹ thuật.

Văn bản của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường) hoặc cơ quan được Tổng cục uỷ quyền xác nhận cơ sở có đủ điều kiện lắp ráp xe theo tiêu chuẩn IKD.

Xác nhận của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoặc cơ quan Tổng cục uỷ quyền về số linh kiện thay thế sản xuất trong nước phù hợp với quy định chuẩn IKD của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Điểm a, Điều 8, Quyết định 28/TTg, được thực hiện như sau:

Để khuyến khích xuất khẩu, tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình (kinh doanh, sản xuất), không phân biệt thành phần kinh tế, nếu đã có Giấy phép Kinh doanh XNK loại chính thức, được xuất khẩu và nhận uỷ thác xuất khẩu cả những mặt hàng ngoài phạm vi ngành hàng ghi trong giấy phép kinh doanh, trừ những mặt hàng sau đây đang được xuất khẩu theo quy định riêng:

Gạo

Hàng dệt may xuất khẩu vào EU, Canada, Na Uy, Thổ Nhĩ Kỳ

Cà phê

Sản phẩm gỗ, lâm sản và lâm sản chế biến

Hàng xuất khẩu theo cơ chế quản lý chuyên ngành

Hướng dẫn này thay thế cho hướng dẫn trước đây tại điểm 2.2.1 của Thông tư liên Bộ Thương mại - Tổng cục Hải quan số 77/TTLB ngày 29/7/1996.

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Các quy định về việc bỏ thủ tục cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từng chuyển được thực hiện theo Nghị định 89/CP ngày 15/12/1995 của Chính phủ, các Thông tư Liên bộ Thương mại - Tổng cục Hải quan số 01/TTLB ngày 20/01/1996, số 07/TTLB ngày 13/4/1996, số 77/TTLB ngày 29/7/1996 và các văn bản liên quan của Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan.
2. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc xác định ngành hàng, mặt hàng khi đến cơ quan hải quan làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá, trên cơ sở bản giải thích tạm thời của Bộ Thương mại tại Thông tư liên Bộ số 07/TTLB ngày 13/4/1996, Bộ Thương mại giải thích, bổ sung và cụ thể hoá thêm một số cụm từ, nhóm từ thường gặp trong Giấy phép Kinh doanh XNK của doanh nghiệp (xem Phụ lục số 02).
3. Các loại hàng hoá như xi măng, clinker, đường ăn, thép, phôi thép, kính xây dựng, giấy viết, giấy in sách, giấy in báo và hàng tiêu đang được đáp ứng chủ yếu bằng nguồn sản xuất trong nước. Bộ Thương mại sẽ có hướng dẫn cụ thể sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng các Bộ, ngành quản lý thống nhất các quy định về nhập khẩu bổ sung. Trước mắt, để việc kinh doanh, sản xuất không bị gián đoạn, Bộ Thương mại sẽ giải quyết cho các doanh nghiệp được nhập khẩu các mặt hàng này theo các quy định của năm 1996.
4. Ngoài những hướng dẫn cụ thể đối với một số nhóm mặt hàng nêu trên, việc điều hành xuất nhập khẩu năm 1997 sẽ được thực hiện theo cơ chế năm 1996.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Bộ Thương mại đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Trung ương của các đoàn thể thông báo nội dung Thông tư này cho các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của mình biết và thực hiện, đồng thời phản ánh cho Bộ Thương mại những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký đến ngày 31/3/1998./.

PHỤ LỤC SỐ 1

DANH SÁCH TẠM THỜI CÁC DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU PHÂN BÓN 1997 (*)

Miền Bắc:

1. Tổng công ty Vigecam
2. Công ty dịch vụ thương mại Hachimex Hải Phòng
3. Công ty vật tư tổng hợp Hà Anh Hà Nội.
4. Công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An
5. Công ty xuất nhập khẩu khoáng sản Bộ Thương mại
6. Tổng công ty hoá chất Bộ Công nghiệp
7. Công ty thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Hải Phòng.

Miền Trung:

8. Công ty vật tư nông nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng
9. Công ty Inexim Đắklăc
10. Công ty xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Phú Yên (Corimex)

Miền Nam:

11. Công ty Grainco Bộ Nông nghiệp
12. Công ty Ladfeco Long An
13. Công ty Thasimex Bộ Quốc phòng
14. Công ty Epco Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Công ty Lương thực An Giang
16. Tổng công ty lương thực miền Nam Bộ Nông nghiệp và PTNT
17. Công ty Incomex Đoàn thanh niên
18. Công ty vật tư nông nghiệp Đồng Nai
19. 1 Công ty do UBND và miền núi giới thiệu.
20. Công ty Petec Bộ Thương mại

(*) *Danh sách này áp dụng cho đến khi Chính phủ có quyết định mới.*

PHỤ LỤC SỐ 2.

GIẢI THÍCH MỘT SỐ CỤM TỪ THƯỜNG GẶP TRONG GIẤY PHÉP

KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA DOANH NGHIỆP

Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp cho các doanh nghiệp là một loại chứng chỉ của Nhà nước chứng nhận phạm vi các mặt hàng được phép kinh doanh với nước ngoài. Giấy phép này được cấp trên cơ sở các doanh nghiệp được thành lập theo Nghị định 388/CP của Chính phủ trước đây, luật doanh nghiệp Nhà nước (sau khi luật này có hiệu lực), Luật Công ty và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật của Chính phủ. Phạm vi ngành hàng chủ yếu dựa theo Giấy phép đăng ký kinh doanh khi thành lập doanh nghiệp do Trọng tài kinh tế và hoặc Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tỉnh, thành phố cấp.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khi kinh doanh, và tránh các xáo trộn không cần thiết, Bộ Thương mại khi cấp giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu đã cố gắng hiệu chỉnh một số cụm từ cho sát với tình hình thực tế nhưng không sửa đổi các nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Do việc cấp giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu nằm trong bối cảnh như vậy nên các cụm từ hàng hoá xuất nhập khẩu trong một số trường hợp khi thực hiện các cơ quan quản lý hiểu không hoàn toàn giống nhau.

Để tránh ách tắc khi làm thủ tục xuất nhập khẩu hoặc nhập khẩu cần phân định loại hình kinh doanh và phạm vi được phép xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp:

I. GIẤY PHÉP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU LOẠI HÌNH SẢN XUẤT:

Được cấp cho các đơn vị có cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu hoặc chế biến hàng gia công xuất khẩu cho nước ngoài.

Đối với loại giấy phép này:

- a) Hàng hoá xuất nhập khẩu được thực hiện theo điểm 3 của Thông tư số 01 TM/XNK ngày 24/01/1997
- b) Hàng hoá nhập khẩu của loại giấy phép này gồm các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư, nguyên liệu phụ liệu v.v... chỉ nhằm phục vụ cho việc sản xuất hàng xuất